

Số: /2025/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 262/TTr-SXD ngày 23 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc thực hiện

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định chi tiết điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia công tác cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Đối với các khu vực trước đây là đô thị (thị trấn cũ) nay đã sáp nhập thành xã, hiện có mật độ dân cư đông đúc nhưng chưa bảo đảm các điều kiện về hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, thì áp dụng các quy định tại Quyết định này và các giải pháp về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với điều kiện thực tế nhằm bảo đảm an toàn cho người dân và tài sản.

3. Nguyên tắc thực hiện:

a) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản đó.

b) Đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy phải phân loại và xác định theo cấp độ để ưu tiên xử lý khu vực có nguy cơ cháy nổ cao, ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng.

c) Thực hiện cải tạo, chỉnh trang theo lộ trình, kế hoạch tổng thể được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công và xã hội hóa.

d) Trường hợp khu vực không có khả năng cải tạo triệt để, phải có phương án kỹ thuật thay thế như bố trí lối thoát hiểm, chống cháy lan... bảo đảm yêu cầu tối thiểu về an toàn cháy theo quy chuẩn hiện hành.

Điều 2. Tiêu chí xác định khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $< 3,5\text{m}$, chiều cao $< 4,5\text{m}$, không đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy và không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy.

2. Khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$, chiều cao $\geq 4,5\text{m}$, đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy nhưng không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy.

3. Khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$, chiều cao $\geq 4,5\text{m}$, đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy và đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa

cháy nhưng có đường cụt dài hơn 46m mà không có chỗ quay đầu cho xe chữa cháy.

4. Khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang là khu vực đô thị hiện hữu có mật độ xây dựng cao, không gian hạn chế, các công trình xây dựng đã ổn định không có khả năng mở rộng, nâng cấp đường giao thông hiện trạng và chưa đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy.

Điều 3. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực

1. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $< 3,5\text{m}$, chiều cao $< 4,5\text{m}$ không đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy và không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy:

a) Nâng cấp, cải tạo hạ tầng giao thông:

- Mở rộng đường giao thông đạt chiều rộng tối thiểu $3,5\text{m}$, chiều cao $\geq 4,5\text{m}$, đảm bảo khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy theo quy định tại mục 6.2.1.1 QCVN 06:2022/BXD.

- Đối với các đoạn đường giao thông chỉ đủ cho 01 làn xe chạy, cứ ít nhất 100m phải bố trí đoạn đường mở rộng có chiều dài $\geq 8\text{m}$, chiều rộng $\geq 7\text{m}$ để xe chữa cháy và các loại xe khác có thể tránh nhau theo quy định tại mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD.

- Đối với đường cụt có chiều dài trên 46m thì phải bố trí bãi quay xe phù hợp với phương tiện chữa cháy ở địa phương theo quy định tại mục 6.2.5 QCVN 06:2022/BXD.

b) Bố trí nguồn nước chữa cháy:

- Trên mạng ống cấp nước đô thị, dọc theo các đường phố phải bố trí các họng lấy nước chữa cháy với khoảng cách tối đa 150m theo quy định tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD.

- Đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy theo mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD.

- Ở khu vực không có mạng cấp nước, phải bố trí bồn, bể trữ nước, bãi lấy nước, hồ thu nước tại hồ ao phục vụ cho cấp nước chữa cháy bảo đảm theo quy định tại 5.1.5 QCVN 06:2022/BXD.

2. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$, chiều cao $\geq 4,5\text{m}$, đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy nhưng không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy:

Áp dụng các biện pháp bố trí nguồn nước chữa cháy như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$, chiều cao $\geq 4,5\text{m}$, đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy và đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy nhưng có đường cụt dài hơn 46m mà không có chỗ quay đầu cho xe chữa cháy.

Bố trí bãi quay xe phù hợp với phương tiện chữa cháy ở địa phương cho các đường cụt dài trên 46m.

4. Đối với khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang:

- Phải bố trí lối thoát hiểm, phương án chống cháy lan đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Bố trí các bình chữa cháy di động hoặc họng lấy nước chữa cháy bổ sung tại các điểm tiếp cận được.

- Xây dựng các bể chứa nước chữa cháy với dung tích phù hợp để lắp được các máy bơm chữa cháy kích thước nhỏ.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng:

- a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- b) Chủ trì, tổng hợp, thẩm định danh mục các khu vực và kế hoạch, lộ trình cải tạo, chỉnh trang do các phường, xã báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tổng thể của tỉnh.

- c) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); đối với các trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Công an tỉnh:

- a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- b) Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy đảm bảo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

- c) Tham gia rà soát, đánh giá và xác định các khu vực không đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

3. Sở Tài chính:

- a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

- b) Hướng dẫn các địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các phường; Ủy ban nhân dân các xã (khu vực trước đây là các thị trấn cũ):

- a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các khu vực đô thị

trên phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, xác định theo cấp độ và lập danh mục các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao cần cải tạo, nâng cấp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) xem xét, chỉ đạo.

b) Lập kế hoạch, lộ trình chi tiết thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị đã thực hiện rà soát tại điểm a khoản này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để xem xét, phê duyệt và làm cơ sở triển khai thực hiện.

c) Định kỳ hàng năm kiểm tra, rà soát hệ thống cấp nước đô thị trên địa bàn quản lý đảm bảo lưu lượng nước phục vụ chữa cháy tuân thủ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

d) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

e) Bố trí nguồn lực từ nguồn ngân sách nhà nước, huy động các nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị theo quy định.

g) Báo cáo các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

5. Các đơn vị cấp nước:

Định kỳ hàng năm phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc rà soát, kiểm tra, cải tạo, nâng cấp, bố trí hệ thống cấp nước chữa cháy tại các khu vực đô thị.

6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang khu vực đô thị đảm bảo phù hợp với Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 5. Nguồn lực thực hiện

1. Việc cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước thực hiện:

a) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu (đường giao thông, hệ thống bể trữ nước, hòng lấy nước chữa cháy...) trong trường hợp các khu vực không thể tự cân đối được nguồn lực.

b) Thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm của tỉnh.

3. Nguồn vốn xã hội hóa bao gồm:

a) Nguồn vốn của tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có công trình trong khu vực cần chỉnh trang.

b) Nguồn vốn lồng ghép trong các dự án đầu tư phát triển đô thị, chỉnh trang đô thị, phát triển nhà ở, dự án cải tạo hạ tầng kỹ thuật do các chủ đầu tư thực hiện.

c) Các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo và Đài PT-TH Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KTCN (HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học